

Số: 33 /2013/QĐ-UBND

Nam Định, ngày 21 tháng 10 năm 2013

**QUYẾT ĐỊNH**  
Về việc ban hành Quy chế về quản lý, sử dụng  
Quỹ phát triển đất tỉnh Nam Định

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NAM ĐỊNH**

- Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26/11/2003;
- Căn cứ Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 16 tháng 12 năm 2002;
- Căn cứ Nghị định số 69/2009/NĐ-CP ngày 13 tháng 8 năm 2009 của Chính phủ quy định bổ sung về quy hoạch sử dụng đất, giá đất, thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ và tái định cư;
- Căn cứ Quyết định số 40/2010/QĐ-TTg ngày 12/5/2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy chế mẫu về quản lý, sử dụng Quỹ phát triển đất;
- Căn cứ Nghị quyết số 146/2010/NQ-HĐND ngày 10/12/2010 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc quy định phân cấp nguồn thu, tỷ lệ phân chia các khoản thu và nhiệm vụ chi cho các cấp ngân sách tỉnh Nam Định năm 2011;
- Căn cứ Quyết định số 2193/QĐ-UBND ngày 25/10/2010 của Ủy ban nhân dân tỉnh Nam Định về việc thành lập Quỹ phát triển đất tỉnh Nam Định;
- Xét đề nghị của Hội đồng quản lý Quỹ phát triển đất tỉnh Nam Định tại Tờ trình số 1407/TTr-QPTĐ ngày 27/9/2013 về việc ban hành Quy chế quản lý, sử dụng Quỹ phát triển đất tỉnh Nam Định,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo quyết định này “Quy chế về quản lý, sử dụng Quỹ phát triển đất tỉnh Nam Định”.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Hội đồng quản lý Quỹ phát triển đất, Giám đốc: Sở Tài chính, Sở Tài nguyên và Môi trường, Kho bạc Nhà nước tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

**Nơi nhận:**

- Bộ Tài chính;
- Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- Như điều 3;
- CPVP, VP3, VP5,
- Công báo tỉnh; Website tỉnh;
- Lưu: VP1, VP6.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH THƯỜNG TRỰC**



Bùi Đức Long

## QUY CHẾ

### Về quản lý, sử dụng Quỹ phát triển đất tỉnh Nam Định

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 33/2013/QĐ-UBND ngày 21 tháng 10 năm 2013  
của Ủy ban nhân dân tỉnh Nam Định)

## Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

### Điều 1. Phạm vi áp dụng

Quy chế này quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý, sử dụng Quỹ phát triển đất tỉnh Nam Định (sau đây gọi là Quỹ).

### Điều 2. Vị trí và chức năng của Quỹ

1. Quỹ phát triển đất tỉnh Nam Định do Ủy ban nhân dân tỉnh Nam Định thành lập, trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh. Ủy ban nhân dân tỉnh giao Sở Tài chính thực hiện quản lý đối với hoạt động của Quỹ.

2. Quỹ có tư cách pháp nhân, hạch toán độc lập, được mở tài khoản tại Kho bạc nhà nước và các tổ chức tín dụng để hoạt động theo quy định của pháp luật.

- Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ là Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, được sử dụng con dấu của Ủy ban nhân dân tỉnh;

- Phó Chủ tịch Hội đồng quản lý quỹ là Giám đốc Sở Tài chính, trực tiếp tổ chức, triển khai hoạt động điều hành, quản lý, sử dụng Quỹ, được sử dụng con dấu của Sở Tài chính.

3. Quỹ có chức năng nhận vốn từ nguồn tiền sử dụng đất, tiền thuê đất, tiền thu từ đấu giá quyền sử dụng đất trên địa bàn tỉnh để ứng vốn và chi hỗ trợ trong lĩnh vực bồi thường, hỗ trợ và tái định cư; tạo quỹ đất và phát triển quỹ đất phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

### Điều 3. Nguyên tắc hoạt động của Quỹ

1. Quỹ hoạt động theo nguyên tắc bảo toàn vốn và không vì mục đích lợi nhuận.

2. Việc sử dụng Quỹ phải đúng mục đích, công khai, minh bạch, hiệu quả và phù hợp với quy định của pháp luật.

## Chương II NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN

### Điều 4. Nhiệm vụ của Quỹ

1. Tiếp nhận nguồn vốn từ nguồn tiền sử dụng đất, tiền thuê đất, tiền thu từ đấu giá quyền sử dụng đất trên địa bàn tỉnh theo quy định tại khoản 1 Điều 34 Nghị định số 69/2009/NĐ-CP ngày 13 tháng 8 năm 2009 của Chính phủ quy định bổ sung về quy hoạch sử dụng đất, giá đất, thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ và tái định cư (sau đây gọi tắt là Nghị định số 69/2009/NĐ-CP).

2. Ứng vốn cho các tổ chức để thực hiện các nhiệm vụ và thực hiện thu hồi vốn đã ứng theo quy định.

3. Báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định đình chỉ, thu hồi vốn đã ứng, kinh phí đã hỗ trợ khi phát hiện tổ chức, đơn vị vi phạm quy định về sử dụng vốn ứng, kinh phí hỗ trợ.

4. Quản lý vốn và tài sản của Quỹ theo quy định của pháp luật.

5. Chấp hành các quy định của pháp luật về quản lý tài chính, kế toán, kiểm toán và các quy định khác liên quan đến hoạt động của Quỹ.

6. Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ hoặc đột xuất theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

#### **Điều 5. Quyền hạn của Quỹ**

1. Tổ chức quản lý, điều hành Quỹ hoạt động theo đúng mục tiêu và các nhiệm vụ được giao.

2. Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường và các cơ quan liên quan thẩm định nhu cầu chi hỗ trợ trình Chủ tịch UBND tỉnh quyết định; thực hiện chi hỗ trợ theo quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh; thực hiện thu hồi các khoản chi hỗ trợ theo quy định.

3. Quyết định ứng vốn cho các tổ chức theo quy định tại Quy chế này; thực hiện thu hồi vốn ứng khi đến hạn hoặc thu hồi theo quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh.

4. Tham gia kiểm tra, đánh giá, nhiệm thu kết quả thực hiện chương trình, dự án, đề án đã được Quỹ ứng vốn hoặc hỗ trợ.

### **Chương III CƠ CẤU TỔ CHỨC**

#### **Điều 6. Hội đồng quản lý Quỹ**

1. Hội đồng quản lý Quỹ gồm:

- a) Đồng chí Phó Chủ tịch UBND tỉnh - Chủ tịch Hội đồng;
- b) Đồng chí Giám đốc Sở Tài chính - Phó Chủ tịch Hội đồng;
- c) Đồng chí Phó Giám đốc Sở Tài chính - Thành viên;
- d) Đồng chí Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư - Thành viên;
- d) Đồng chí Giám đốc Sở Xây dựng - Thành viên;
- e) Đồng chí Chánh Văn phòng UBND tỉnh - Thành viên;
- g) Đồng chí Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường - Thành viên.

Các thành viên của Hội đồng quản lý Quỹ hoạt động theo chế độ kiêm nhiệm. Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản lý Quỹ do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định.

2. Hội đồng quản lý Quỹ làm việc theo chế độ tập thể, quyết định theo đa số trong trường hợp biểu quyết ngang nhau thì thực hiện theo phía có biểu quyết của Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ. Hội đồng quản lý Quỹ họp định kỳ để xem xét và quyết định những vấn đề thuộc thẩm quyền và trách nhiệm của mình. Hội

đồng quản lý Quỹ hợp bất thường để giải quyết các vấn đề cấp bách trong trường hợp cần thiết.

3. Nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng quản lý Quỹ:

a) Nhận, quản lý và sử dụng có hiệu quả nguồn vốn ngân sách từ các nguồn thu từ đất và các nguồn vốn khác giao cho Quỹ theo quy định của pháp luật;

b) Ban hành Quy chế làm việc của Hội đồng quản lý Quỹ và một số quy định có liên quan phục vụ hoạt động của Hội đồng quản lý Quỹ;

c) Chịu trách nhiệm tập thể về hoạt động của Hội đồng quản lý Quỹ và chịu trách nhiệm cá nhân về phần việc được phân công trước Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh và trước pháp luật;

d) Thực hiện các nhiệm vụ khác do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh giao theo quy định của pháp luật.

**Điều 7. Cơ quan điều hành Quỹ**

1. Sở Tài chính là cơ quan thường trực tổ chức, bố trí nhân lực phục vụ triển khai hoạt động điều hành, quản lý, sử dụng Quỹ theo quy định.

2. Quỹ được mở tài khoản theo dõi, quản lý riêng tại Kho bạc nhà nước và tại Ngân hàng được phép hoạt động tại Việt Nam.

3. Quỹ được sử dụng con dấu của "Sở Tài chính" để quan hệ giao dịch với Kho bạc nhà nước và Ngân hàng theo quy định.

## **Chương IV QUẢN LÝ, SỬ DỤNG QUỸ**

**Điều 8. Nguồn vốn hoạt động của Quỹ**

Mức vốn Nhà nước cấp cho Quỹ là 700 tỷ đồng (Bảy trăm tỷ đồng) được trích từ 30% nguồn thu tiền đấu giá quyền sử dụng đất hàng năm trên địa bàn tỉnh Nam Định (sau khi trừ các khoản chi để bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và các chi phí có liên quan khác), đến khi đủ 700 tỷ đồng (Bảy trăm tỷ đồng), tính từ năm 2010 theo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh.

**Điều 9. Quy định về quản lý, sử dụng nguồn vốn của Quỹ**

1. Quỹ được sử dụng để thực hiện các nhiệm vụ sau đây:

a) Ứng vốn cho Tổ chức phát triển quỹ đất để tổ chức thực hiện việc bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất; tạo quỹ đất và phát triển quỹ đất để đấu giá quyền sử dụng đất phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương; nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất trong khu vực đã có quy hoạch phải thu hồi đất mà người sử dụng đất có nhu cầu chuyển nhượng trước khi Nhà nước thu hồi đất; tổ chức phát triển các khu tái định cư phục vụ việc thu hồi đất thực hiện các dự án; tổ chức thực hiện đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng trên quỹ đất đã được giao quản lý để đấu giá;

b) Ứng vốn cho các tổ chức được giao nhiệm vụ thực hiện việc bồi thường hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

c) Ứng vốn cho các tổ chức được giao nhiệm vụ thực hiện đầu tư tạo quỹ đất quỹ nhà tái định cư theo quy hoạch;

d) Ứng vốn cho ngân sách nhà nước để chi hỗ trợ thực hiện các đề án đào tạo

nghề, chuyên đổi nghề nghiệp cho các đối tượng bị Nhà nước thu hồi đất;

d) Ứng vốn cho ngân sách nhà nước để chi hỗ trợ khoản chênh lệch cho hộ gia đình, cá nhân vào khu tái định cư trong trường hợp hộ gia đình, cá nhân nhận đất ở, nhà ở tái định cư mà số tiền được bồi thường, hỗ trợ nhỏ hơn giá trị một suất tái định cư tối thiểu;

e) Ứng vốn cho ngân sách nhà nước để chi hỗ trợ xây dựng khu tái định cư; hỗ trợ xây dựng các công trình hạ tầng tại địa phương có đất bị thu hồi.

2. Mức vốn ứng cho các tổ chức được giao thực hiện các nhiệm vụ quy định tại các điểm a, b và c Khoản 1 Điều này do Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ quyết định trên cơ sở đề nghị của Sở Tài chính.

3. Mức vốn ứng cho ngân sách nhà nước để chi hỗ trợ cho các nhiệm vụ quy định tại các điểm d, đ và e khoản 1 Điều này do Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường và các cơ quan liên quan thẩm định trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định.

#### **Điều 10. Trình tự, thủ tục ứng vốn, chi hỗ trợ**

1. Đối với vốn ứng cho các tổ chức được giao thực hiện các nhiệm vụ quy định tại điểm a, b, c khoản 1 Điều 9 Quy chế này.

Căn cứ hồ sơ đề nghị ứng vốn của các cơ quan, tổ chức thực hiện các nhiệm vụ quy định tại điểm a, b, c Điều 9 Quy chế này; tờ trình đề nghị của chủ đầu tư; văn bản thẩm định của các cơ quan liên quan; Sở Tài chính trình Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ quyết định ứng vốn.

2. Đối với vốn ứng cho ngân sách nhà nước để chi hỗ trợ cho các nhiệm vụ quy định tại điểm d, đ, e khoản 1 Điều 9 Quy chế này.

Căn cứ hồ sơ đề nghị ứng vốn của chủ đầu tư; văn bản thẩm định của các cơ quan liên quan; Sở Tài chính trình Chủ tịch UBND tỉnh quyết định.

#### **Điều 11. Hoàn trả vốn ứng và các khoản chi hỗ trợ**

##### **1. Hoàn trả vốn ứng**

Tổ chức được ứng vốn để thực hiện những nhiệm vụ quy định tại các điểm a, b và c khoản 1 Điều 9 của Quy chế này có trách nhiệm hoàn trả vốn đã ứng từ các nguồn sau:

a) Đối với vốn ứng để thực hiện việc bồi thường, giải phóng mặt bằng khi Nhà nước thu hồi đất theo quy hoạch sau đó Nhà nước giao cho nhà đầu tư theo hình thức giao đất không thu tiền sử dụng đất, giao đất có thu tiền sử dụng đất, cho thuê đất nhưng được miễn tiền sử dụng đất, tiền thuê đất thì được hoàn trả từ vốn đầu tư của dự án;

b) Đối với vốn ứng để thực hiện việc bồi thường, giải phóng mặt bằng khi Nhà nước thu hồi đất theo quy hoạch sau đó Nhà nước giao cho nhà đầu tư theo hình thức giao đất có thu tiền sử dụng đất, cho thuê đất thì được hoàn trả từ ngân sách địa phương;

c) Đối với vốn ứng để thực hiện việc bồi thường, giải phóng mặt bằng theo quy hoạch sau đó đấu giá quyền sử dụng đất hoặc đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án trên đất thì được hoàn trả từ tiền đấu giá quyền sử dụng đất hoặc tiền sử dụng đất thu được thông qua đấu thầu trước khi nộp vào ngân sách nhà nước theo quy định;

d) Đối với vốn ứng để thực hiện dự án đầu tư xây dựng các khu, điểm, nhà tái định cư để tạo lập quỹ nhà đất phục vụ tái định cư cho người bị thu hồi đất thì được hoàn trả từ nguồn thu tiền sử dụng đất, bán nhà tái định cư của đối tượng được bố trí tái định cư; trường hợp nguồn thu từ tiền sử dụng đất, bán nhà tái định cư không đủ để hoàn trả thì ngân sách địa phương hoàn trả phần chênh lệch.

## 2. Hoàn trả các khoản chi hỗ trợ

Tổ chức được giao nhiệm vụ chi hỗ trợ cho những nhiệm vụ quy định tại các điểm d, đ và e khoản 1 Điều 9 của Quy chế này có trách nhiệm hoàn trả từ các nguồn sau:

a) Trường hợp các khoản chi hỗ trợ đã nằm trong phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư được cấp có thẩm quyền phê duyệt thì nguồn vốn để hoàn trả thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều này;

b) Trường hợp các khoản chi hỗ trợ không nằm trong phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư được cấp có thẩm quyền phê duyệt thì do ngân sách địa phương chi trả; trường hợp ngân sách địa phương chưa bố trí để thực hiện chi trả thì Quỹ có trách nhiệm chi trả và được ngân sách địa phương bố trí hoàn trả.

## Điều 12. Phí ứng vốn

Phí ứng vốn cho Tổ chức phát triển quỹ đất và các tổ chức khác để sử dụng cho các nhiệm vụ quy định tại khoản 1 Điều 10 của Quy chế này. Quỹ được thu phí ứng vốn theo quy định sau:

1. Đối với vốn ứng để thực hiện bồi thường, hỗ trợ và tái định cư, mức phí ứng vốn bằng không (= 0).

2. Đối với các khoản ứng vốn chi hỗ trợ, mức phí ứng vốn bằng không (= 0)

3. Đối với vốn ứng để thực hiện các nhiệm vụ khác, mức phí ứng vốn được xác định bằng mức phí ứng vốn ngân sách nhà nước.

## Chương VI CƠ CHẾ TÀI CHÍNH

### Điều 13. Cơ chế tài chính

#### 1. Nguồn thu của Quỹ

##### 1.1. Nguồn thu của Quỹ bao gồm:

- Kinh phí ngân sách nhà nước cấp cho Quỹ để thực hiện các nhiệm vụ được giao theo quy định của pháp luật;

- Phí ứng vốn theo quy định tại Điều 13 của Quy chế này;

- Lãi tiền gửi tại các tổ chức tín dụng (nếu có);

- Các nguồn thu khác theo quy định của pháp luật.

1.2 Nguồn thu của Quỹ quy định tại khoản 1 Điều này không bao gồm nguồn vốn nhà nước cấp của Quỹ quy định tại Điều 8 của Quy chế này.

#### 2. Nội dung chi

##### 2.1. Nội dung chi của Quỹ bao gồm:

Các khoản chi thường xuyên theo quy định của pháp luật để thực hiện nhiệm vụ được giao theo quy định của Bộ Tài chính và UBND tỉnh, như

- Chi phụ cấp cho Hội đồng quản lý Quỹ và các cán bộ kiêm nhiệm làm việc cho Quỹ theo chế độ quy định;

- Chi thường xuyên của Quỹ như: Văn phòng phẩm, vật tư văn phòng, dịch vụ công, thông tin, tuyên truyền liên lạc, công tác phí, chi thuê mướn và các hoạt động có liên quan khác;

- Các khoản chi khác hợp lý và phù hợp với pháp luật tài chính.

## Chương VII ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

### Điều 14: Tổ chức thực hiện

Sở Tài chính có trách nhiệm phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường và các cơ quan có liên quan tổ chức thực hiện Quy chế này. Trong quá trình tổ chức thực hiện nếu có vướng mắc, các tổ chức, cá nhân phản ánh về Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Tài chính) để kịp thời sửa đổi, bổ sung cho phù hợp.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH THƯỜNG TRỰC



Bùi Đức Long